

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đức**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đức Thụy**

2. Bà **Phan Thị Nga**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thúy Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*

Ông **Hồ Thanh Hiền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2021/QĐST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**;

Địa chỉ: số 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thành: ông **Nguyễn Hữu P** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: ông **Nguyễn Xuân T** - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông **Lương Văn N**, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Hào H**, sinh năm 1951 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện theo ủy quyền Ngân hàng N trình bày, ngày 06/02/2018, ông Lương Văn N và Ngân hàng N chi nhánh huyện Chợ Mới An Giang ký Hợp đồng tín dụng số 25/NM/2018/HĐTD, số tiền vay 100.000.000đ với mục đích vay mua bò nuôi; thời hạn cho vay là 24 tháng. Khách hàng nhận tiền vay ngày 07/02/2018, ngày trả nợ cuối cùng vào 06/02/2020; Từ ngày vay đến ngày 16/04/2021, ông Lương Văn N đã trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 07/10/2019 với số tiền 17.490.411đ. Đến ngày khởi kiện ông Lương Văn N còn nợ quá hạn chưa thanh toán nợ gốc là 100.000.000đ và lãi tiền vay tạm tính chưa thanh toán tính từ ngày 08/10/2019 đến ngày khởi kiện 16/04/2021 là 22.251.370đ.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông N, bà L ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/NM/2018/HĐTC ngày 05/02/2018 gồm:

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 575411 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 26/01/2016 số vào sổ CH03084; diện tích 2.070 m<sup>2</sup>, thửa đất số 2277, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BY 084344 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13/03/2015 số vào sổ CH02857; diện tích 157,5 m<sup>2</sup>, thửa đất số 115, tờ bản đồ số 8, địa chỉ tại xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lương Văn N trả số tiền nợ là 100.000.000đ của Hợp đồng tín dụng số 25/NM/2018/HĐTD cùng tiền lãi đến ngày 21/9/2021 là 28.800.205đ, tổng cộng: 128.800.205đ và lãi sau ngày khởi kiện đến khi khách hàng trả nợ xong theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/NM/2018/HĐTC ký kết ngày 05/02/2018 của Bên thế chấp ông Lương Văn N và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng N chi nhánh huyện Chợ Mới An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Lương Văn N, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải mà vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông N, bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hào H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải mà vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Lương Văn N, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hào H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông N, bà L, ông H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N chi nhánh Chợ Mới, An Giang.

Buộc ông Lương Văn N có nghĩa vụ trả Ngân hàng N chi nhánh Chợ Mới, An Giang số tiền vốn 100.000.000đ và lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngân hàng N – Chi nhánh Chợ Mới được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Việc tranh chấp giữa các đương sự về Hợp đồng tín dụng, chủ thể một bên là Ngân hàng và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lương Văn N, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hào H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông N, bà L, ông H là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Chợ Mới với ông Lương Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.1]- Căn cứ theo hợp đồng nêu trên, thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông N đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Việc Ngân hàng khởi kiện ông N yêu cầu phải thanh toán vốn, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Lương Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử 21/9/2021 (có bảng lãi kèm theo) là 128.800.205đ, trong đó nợ vốn gốc là 100.000.000đ, lãi là 28.800.205đ.

[2.2]- Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay là ông N phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu trên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông Lương Văn N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 22/9/2021 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng.

[2.3]- Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Ngân hàng đã yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thi hành án. Hội đồng xét xử thấy, hợp đồng thế chấp tài sản số 13/NM/2018/HĐTC ký kết ngày 05/02/2018, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên hợp đồng có hiệu lực cần được duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.4]- Đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn N với ông Nguyễn Hào H. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đưa ông Nguyễn Hào H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và triệu tập hợp lệ ông N, bà L, ông H để ghi

nhận ý kiến, nhưng ông N, ông H, bà L vắng mặt và không có ý kiến gì về hợp đồng thuê đất giữa hai bên, nên không thể xem xét giải quyết trong cùng vụ án được, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.5]- Đối với bà Nguyễn Thị L là người cùng với ông N ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy, như nhận định trên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông N, bà L với Ngân hàng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tại thời điểm ký thế chấp giữa các bên, bà cũng là vợ ông N, do đó để bảo đảm việc thi hành án, bà L phải có nghĩa vụ liên đới với ông N trong việc thế chấp này để bảo đảm việc thi hành án.

[3]- Về chi phí thẩm định 500.000đ do được chấp nhận yêu cầu nên Ngân hàng không phải chịu chi phí này (ngân hàng đã nộp xong), ông N có nghĩa vụ hoàn lại số tiền này cho Ngân hàng N.

[4]-Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lương Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Các Điều Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 157, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Lương Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tiền vốn là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi 28.800.205đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn, hai trăm lẻ năm đồng), tổng cộng 128.800.205đ (Một trăm hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn, hai trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày 22/9/2021 ông Lương Văn N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết số 25/NM/2018/HĐTD ngày 06/02/2018 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng N. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà ông Lương Văn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/NM/2018/HĐTC ngày 05/02/2018 để bảo đảm việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn N phải chịu là 6.440.000đ (Sáu triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ông Lương Văn N phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng nông ngH và phát triển nông thôn số tiền này.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N là 3.056.000đ (Ba triệu, không trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002689 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

